

# CHƯƠNG VII. HẠT NHÂN NGUYÊN TỬ

## Bài 35: TÍNH CHẤT VÀ CẤU TẠO CỦA HẠT NHÂN

### I. Cấu tạo hạt nhân

#### 1. Kích thước hạt nhân

- Hạt nhân tích điện dương  $+Ze$  ( $Z$  là số thứ tự trong bảng tuần hoàn).
- Kích thước hạt nhân rất nhỏ, nhỏ hơn kích thước nguyên tử  $10^4 \div 10^5$  lần.

#### 2. Cấu tạo hạt nhân

- Hạt nhân được tạo thành bởi các nuclôn.
- + Prôtôn ( $p$ ), điện tích  $(+e)$ .
- + Notrôn ( $n$ ), không mang điện, khối lượng  $m_n = 1,67493 \cdot 10^{-27}$  Kg
- Số prôtôn trong hạt nhân bằng  $Z$  (nguyên tử số), khối lượng  $m_p = 1,67262 \cdot 10^{-27}$  Kg.
- Tổng số nuclôn trong hạt nhân kí hiệu  $A$  (số khối).
- Số notrôn trong hạt nhân là  $A - Z$ .

#### 3. Kí hiệu hạt nhân

- Hạt nhân của nguyên tố  $X$  được kí hiệu:  ${}_Z^AX$ .
- Kí hiệu này vẫn được dùng cho các hạt sơ cấp:  ${}_1^1p$ ,  ${}_0^1n$ ,  ${}_{-1}^0e^-$ .

#### 4. Đồng vị

- Các hạt nhân đồng vị là những hạt nhân có cùng số  $Z$ , khác nhau số  $A$  (khác số notron)
- Ví dụ. hiđrô có 3 đồng vị

Hiđrô thường  ${}_1^1H$  (99,99%); Hiđrô nặng  ${}_1^2H$ , còn gọi là đơ tê ri  ${}_1^2D$  (0,015%); Hiđrô siêu lạnh  ${}_1^3H$ , còn gọi là triti  ${}_1^3T$ , không bền, thời gian sống khoảng 10 năm.

### II. Khối lượng hạt nhân

#### 1. Đơn vị khối lượng hạt nhân

- Đơn vị  $u$  có giá trị bằng  $1/12$  khối lượng nguyên tử của đồng vị  ${}_{12}^{12}C$ ;  $1u = 1,66055 \cdot 10^{-27}$ kg

#### 2. Khối lượng và năng lượng hạt nhân

- Theo Anh-xtanh, năng lượng  $E$  và khối lượng  $m$  tương ứng của cùng một vật luôn luôn tồn tại đồng thời và tỉ lệ với nhau, hệ số tỉ lệ là  $c^2$ :

$$E = mc^2 \quad c: \text{ vận tốc ánh sáng trong chân không } (c = 3 \cdot 10^8 \text{ m/s}).$$

$$1 \text{ u}c^2 = 931,5 \text{ MeV} \rightarrow 1u = 931,5 \text{ MeV}/c^2$$

$\text{MeV}/c^2$  được coi là 1 đơn vị khối lượng hạt nhân.

#### – Chú ý:

- + Một vật có khối lượng  $m_0$  khi ở trạng thái nghỉ thì khi chuyển động với tốc độ  $v$ , khối lượng sẽ tăng lên thành  $m$  với

$$m = \frac{m_0}{\sqrt{1 - \frac{v^2}{c^2}}}$$

Trong đó  $m_0$  khối lượng nghỉ và  $m$  là khối lượng động.

+ Năng lượng toàn phần:

$$E = mc^2 = \frac{m_0 c^2}{\sqrt{1 - \frac{v^2}{c^2}}}$$

Trong đó:  $E_0 = m_0 c^2$  gọi là năng lượng nghỉ.

$W_d = E - E_0 = (m - m_0)c^2$  chính là động năng của vật.